

BÀI HỌC THÀNH CÔNG VỀ CÔNG TÁC CÁN BỘ TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

NGUYỄN TRỌNG PHÚC*

Trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc lựa chọn, đào tạo, huấn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên hội đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng. Nhờ đó, sau 15 năm ra đời, Đảng ta đã lãnh đạo cả dân tộc làm nên thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám, giành chính quyền về tay nhân dân. Bài học thành công của công tác cán bộ thời kỳ này đã và đang là những kinh nghiệm, chỉ dẫn cho Đảng ta hiện nay trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Cán bộ và công tác cán bộ - vấn đề trung tâm trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh

Trong đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như xây dựng và phát triển đất nước, cùng với việc đề ra mục tiêu chính trị, vấn đề xây dựng Đảng chân chính, cách mạng với đội ngũ cán bộ trung kiên, ưu tú có ý nghĩa quyết định tới thành công của sự nghiệp cách mạng. Năm 1925, tại Quảng Châu (Trung Quốc) Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn những thanh niên hăng hái, trung thành, vì nước, vì dân, lập ra *Hội Việt Nam cách mạng thanh niên*; đào tạo, huấn luyện họ thành những chiến sĩ yêu nước, làm nòng cốt cho phong trào cách mạng, với những tên tuổi tiêu biểu, như Lê Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Phong, Trần Phú, Nguyễn Lương Bằng, Phạm Văn Đồng,... Điều đó đã thúc đẩy những điều kiện cần thiết dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam vào mùa Xuân năm 1930.

Lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), Đảng chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ trưởng thành từ thực tiễn, gắn với đào tạo, bồi dưỡng và tự tu dưỡng, rèn luyện của mỗi cán bộ, đảng viên theo 23 điều chuẩn mực về *Tư cách một người cách mạng* trong tác phẩm "*Đường Kách mệnh*" của Nguyễn Ái Quốc được viết vào năm 1927. Ngày 28-1-1941, Nguyễn Ái Quốc trở về Tổ quốc, cùng Trung ương Đảng trực tiếp lãnh đạo sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, giành chính quyền về tay nhân dân. Công tác đào tạo, bồi dưỡng và tuyển chọn cán bộ được Đảng đặc biệt chú trọng. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa I (tháng 5-1941) nhấn mạnh: "Việc đào tạo cán bộ nay đã thành công tác gấp rút, không thể bỏ qua một giờ phút. Tất cả các cấp bộ chỉ huy của Đảng phải đặc biệt chú ý công tác này. Những cấp bộ ấy phải mau mau tìm ra những đảng viên trung thành

* PGS, TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

có bảo đảm chắc chắn, có năng lực sáng tạo lập ra các lớp huấn luyện"⁽¹⁾.

Cuối năm 1939, đầu năm 1940, mục tiêu giải phóng dân tộc được Đảng đặt lên hàng đầu. Địch tiến hành khủng bố ác liệt. Các đồng chí trong Ban Chấp hành Trung ương Đảng đều bị thực dân Pháp bắt (chỉ còn một đồng chí Phan Đăng Lưu). Tình thế đó đặt ra yêu cầu phải thành lập Ban Chấp hành Trung ương mới. Các xứ ủy, tỉnh ủy, huyện ủy, tổ chức đảng ở cơ sở cũng bị tổn thất nặng nề. Yêu cầu bổ sung lực lượng cán bộ càng trở nên bức thiết. Từ Trung ương đến các cấp bộ đảng ra sức lựa chọn, huấn luyện nhiều mặt để bổ sung kịp thời lực lượng cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt.

Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra, vấn đề giành chính quyền được đặt ra trực tiếp, thực dân Pháp, phát-xít Nhật tăng cường đàn áp, khủng bố, lực lượng cách mạng bị tổn thất nặng nề. Nhiều đồng chí lãnh đạo hàng đầu của Đảng đã anh dũng hy sinh, đó là các đồng chí Nguyễn Văn Cừ, Hà Huy Tập, Phan Đăng Lưu, Võ Văn Tần, Nguyễn Thị Minh Khai, Phùng Chí Kiên (năm 1941), Lê Hồng Phong (năm 1942), Hoàng Văn Thụ (năm 1944) và nhiều đồng chí khác. Vấn đề bổ sung cán bộ lãnh đạo gắn liền với xây dựng, củng cố tổ chức đảng có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển của phong trào cách mạng. Hội nghị Trung ương 8 khóa I (tháng 5-1941) đã kiện toàn bộ máy lãnh đạo cấp Trung ương, sau đó xứ ủy và cấp ủy các cấp được củng cố ở cả vùng nông thôn và đô thị. Ngày 1-12-1941, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành *Chỉ thị về công tác tổ chức*, trong đó nhấn mạnh: "Phương châm tổ chức của Đảng ta lúc này là rộng rãi, thực tế và khoa học"⁽²⁾.

Khi diễn ra Cách mạng Tháng Tám năm 1945, cùng với yếu tố khách quan thuận lợi,

phát-xít Nhật đầu hàng Liên Xô và Đồng minh, những yếu tố chủ quan có ý nghĩa quyết định. Yếu tố chủ quan chính là đường lối giải phóng dân tộc đúng đắn, phù hợp với lợi ích quốc gia, dân tộc, có khả năng quy tụ, đoàn kết tạo nên sức mạnh của toàn dân tộc hướng vào mục tiêu độc lập, tự do; là sự phát triển rộng rãi của các tổ chức yêu nước tiêu biểu cho các giai cấp, tầng lớp, lực lượng xã hội, tập hợp trong Mặt trận Việt Minh với chương trình hành động cụ thể và thiết thực. Đặc biệt, nhân tố chủ quan có ý nghĩa quyết định hàng đầu bảo đảm thắng lợi là năng lực tổ chức, lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng của các tổ chức đảng với đội ngũ cán bộ đủ kinh nghiệm, bản lĩnh, trí tuệ dẫn dắt quần chúng hành động cách mạng. Vào thời điểm bước ngoặt của cách mạng, với tinh thần chủ động, sáng tạo, Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kịp thời tăng cường, bổ sung đủ nguồn lực cán bộ ở tất cả các cấp để giành thắng lợi nhanh chóng và ít tổn thất.

Những thành công nổi bật

Đặc điểm nổi bật của công tác cán bộ trong Cách mạng Tháng Tám là Đảng đặc biệt coi trọng việc đào tạo cán bộ từ thực tiễn đấu tranh cách mạng kết hợp với mở các lớp huấn luyện cán bộ khi có điều kiện; bổ sung và kịp thời luân chuyển cán bộ giữa các địa phương, địa bàn và tổ chức cho cán bộ bị địch cầm tù vượt ngục trở về lãnh đạo phong trào; vừa chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ trung kiên của Đảng, vừa phát triển lực lượng cán bộ chưa phải đảng viên cộng sản, có tinh thần yêu nước tham gia phong trào cách mạng, nhất là những nhân sĩ, trí thức có uy tín.

(1), (2) Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 7, tr. 133, 207

Lãnh đạo cuộc đấu tranh chống chính sách tàn bạo của các thế lực xâm lược Pháp, Nhật, đội ngũ cán bộ của Đảng ở các cấp ngày càng phát triển, trưởng thành và có nhiều kinh nghiệm. Nhiệm vụ của cán bộ là tuyên truyền, vận động, tổ chức lực lượng quần chúng, giác ngộ tinh thần yêu nước, tích cực tham gia các đoàn thể cứu quốc; huấn luyện cán bộ cấp dưới và quần chúng nắm vững đường lối của Đảng, chương trình hành động của Mặt trận Việt Minh; trang bị kiến thức chính trị, quân sự, hình thức và phương pháp đấu tranh, xây dựng và phát triển tổ chức từ vùng căn cứ địa cách mạng, từ đó mở rộng trên quy mô vùng, miền và địa bàn cả nước. Từ trong xây dựng tổ chức và đấu tranh mà tôi luyện ý chí đấu tranh, phẩm chất cách mạng và đức hy sinh của đội ngũ cán bộ của Đảng, Mặt trận Việt Minh và đoàn thể. Đây là đặc điểm và cũng là kinh nghiệm nổi bật của công tác cán bộ của Đảng, bảo đảm cho thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám. Cán bộ từng trải đấu tranh mà trưởng thành.

Cùng với rèn luyện cán bộ trong thực tiễn đấu tranh cách mạng, Đảng và Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng đào tạo, huấn luyện cán bộ. Tháng 1-1941, trước ngày trở về Tổ quốc, Nguyễn Ái Quốc mở lớp huấn luyện cán bộ cách mạng Việt Nam tại làng Nậm Quang (xã Cát Thôn, huyện Tĩnh Tây, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc). Nguyễn Ái Quốc cùng các đồng chí Phùng Chí Kiên, Vũ Anh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp mở lớp, huấn luyện được 43 đồng chí. Sau khi về nước (ngày 28-1-1941), tại Cao Bằng, Nguyễn Ái Quốc tổ chức thí điểm Việt Minh gắn với huấn luyện cán bộ. Đầu năm 1942, theo sự phân công của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, đồng chí Võ Nguyên Giáp tổ chức lớp

huấn luyện cán bộ ở Lũng Lừa (Cao Bằng) với 11 học viên. Đó là những cán bộ nòng cốt để xây dựng, phát triển tổ chức Việt Minh. Năm 1942 tại Cao Bằng, Nguyễn Ái Quốc tổ chức hai lớp huấn luyện chính trị cho cán bộ chủ chốt với gần 20 đồng chí. Năm 1943, Xứ ủy Bắc Kỳ tổ chức các lớp huấn luyện quân sự ở Nho Quan (Ninh Bình).

Công tác huấn luyện cán bộ còn được chú trọng qua xuất bản các tờ báo và sách. Ngày 1-8-1941, báo *Việt Nam độc lập* ra số đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc sáng lập, phụ trách và sau đó là đồng chí Phạm Văn Đồng phụ trách. Báo *Cứu quốc*, cơ quan của Tổng bộ Việt Minh ra số đầu tiên ngày 25-1-1942. Trung ương Đảng xuất bản báo *Cờ giải phóng* từ ngày 10-10-1942. Tháng 2-1944, Mặt trận Việt Minh xuất bản sách *Kinh nghiệm Việt Minh ở Việt Bắc*. Đó là những tài liệu rất quan trọng để huấn luyện cán bộ về mọi mặt, định hướng hành động cho cán bộ các cấp, đồng thời tuyên truyền, giác ngộ quần chúng nhân dân thực hiện đường lối, mục tiêu đấu tranh do Đảng và Mặt trận Việt Minh đề ra.

Một nguồn cán bộ rất quan trọng tạo nên thành công của Cách mạng Tháng Tám là những chiến sĩ cộng sản vượt ngục, thoát khỏi nhà tù của đế quốc, trở về lãnh đạo phong trào cách mạng. Những cán bộ đó đã trải qua hai sự thử thách: thử thách trong hoạt động thực tiễn và thử thách trong nhà tù của thực dân Pháp, phát-xít Nhật.

Sau Khởi nghĩa Nam Kỳ (ngày 23-11-1940), Xứ ủy Nam Kỳ bị vỡ, cán bộ lãnh đạo bị địch bắt. Các đồng chí đã tìm cách vượt ngục. Ngày 27-3-1941 tổ chức đảng ở nhà tù Tà Lài (Đồng Nai) đã tổ chức vượt ngục lần thứ hai, gồm các đồng chí: Trần Văn Giàu, Châu Văn Giác, Tô Ký, Dương

Quang Đông,... Ở Trung Kỳ, các chiến sĩ cộng sản bị địch giam ở nhà lao Thừa Phủ (Thừa Thiên - Huế), nhà đày Buôn Ma Thuột, nhà ngục Kon Tum cũng tìm cách vượt ngục. Ngày 19-1-1942 các đồng chí Nguyễn Vĩnh (tức Nguyễn Chí Thanh), Lê Tất Đắc, Phan Doãn Rá đã thoát khỏi nhà đày Buôn Ma Thuột. Trước đó, đồng chí Tô Hữu vượt ngục thành công (năm 1941) về hoạt động ở Thanh Hóa. Ở Bắc Kỳ, ngày 3-8-1943, các đồng chí Nguyễn Tuấn Đăng (tức Trần Đăng Ninh), Nguyễn Văn Trân, Nguyễn Lương Bằng (Sao Đỏ), Lưu Đức Hiếu đã thoát khỏi nhà tù Sơn La. Đầu năm 1944 địch chuyển một số đồng chí từ nhà tù Sơn La đi Hà Nội để đưa ra Côn Đảo, trên đường đi một số đồng chí, trong đó có đồng chí Nguyễn Khang (tức Đệ) đã thoát khỏi đoàn tù. Cuối năm 1944, đồng chí Lê Thanh Nghị vượt ngục từ nhà tù Sơn La. Các đồng chí Bùi Quang Tạo, Lê Quốc Thân thoát khỏi nhà tù tỉnh Hòa Bình. Từ tháng 8 đến tháng 10-1944, các đồng chí Hà Kế Tấn, Trần Kiên,... thoát khỏi cãng Bá Vân (trại giam ở Sông Công, Thái Nguyên); Dương Quốc Chính, Song Hào và nhiều đồng chí khác thoát khỏi cãng Chợ Chu (Định Hóa, Thái Nguyên) trở về hoạt động. Cuối năm 1944, các đồng chí Hoàng Đình Giông, Lê Gián, Phan Bội và một số đồng chí bị địch đày ở nước ngoài cũng đã trở về. Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (ngày 9-3-1945), chi bộ nhà tù Sơn La và đồng chí Trần Quốc Hoàn lãnh đạo 200 tù chính trị phá ngục trở về tham gia cao trào kháng Nhật, cứu nước.

Các đồng chí thoát khỏi nhà tù của địch là lực lượng lãnh đạo nòng cốt trên các địa bàn trọng yếu của cả nước, góp phần quyết định thắng lợi của cuộc tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945.

Trong phong trào giải phóng dân tộc dẫn tới Cách mạng Tháng Tám, Đảng đã chú trọng công tác vận động trí thức tham gia sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Nhiều nhà trí thức đã trở thành những cán bộ cách mạng hăng hái, như Nguyễn Đình Thi, Cù Huy Cận, Dương Đức Hiền, Phạm Ngọc Thạch, Huỳnh Văn Tiêng, Huỳnh Tấn Phát và rất nhiều người khác. Những cán bộ tiêu biểu đó có tác động rất lớn đến phong trào cách mạng của quần chúng, nhất là ở các đô thị.

Vai trò lãnh đạo ở cấp cao nhất có ý nghĩa quyết định bảo đảm tập trung, thống nhất, kịp thời trong nhận thức của toàn Đảng và toàn dân tộc. Ban lãnh đạo tối cao đứng đầu là lãnh tụ Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Trường Chinh cùng các đồng chí: Phạm Văn Đồng, Hoàng Quốc Việt, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Lương Bằng, Lê Thanh Nghị, Trần Đăng Ninh, Chu Văn Tấn,... Sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của cấp Trung ương được ghi nhận tại Hội nghị toàn quốc của Đảng, họp ở Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang) ngày 14 và 15-8-1945. Cách mạng Tháng Tám ghi nhận sự lãnh đạo, chỉ đạo chủ động, sáng tạo, kịp thời và có trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng ở các địa phương, cơ sở, nhất là của các xứ ủy, tỉnh, thành ủy với những cán bộ tiêu biểu, như các đồng chí Nguyễn Khang, Nguyễn Huy Khôi, Lê Trọng Nghĩa, Nguyễn Quyết, Nguyễn Văn Trân, Trần Quốc Hoàn, Trần Tử Bình,... ở Bắc Kỳ và Hà Nội. Nguyễn Chí Thanh, Tô Hữu,... ở Trung Kỳ và Huế. Trần Văn Giàu, Bùi Lâm, Lý Chính Thắng, Bùi Công Trừng, Nguyễn Thị Thập, Trần Văn Vi (tức Dân Tôn Tử),... ở Nam Kỳ và Sài Gòn. Cuộc khởi nghĩa ở xã Thanh La (Sơn Dương, Tuyên Quang) ngày 10-3-1945 là cuộc khởi nghĩa sớm nhất trong thời kỳ kháng Nhật, cứu nước. Ở đây

có vai trò của cán bộ phụ trách địa bàn: đồng chí Song Hào, Lê Hiến Mai, Tạ Xuân Thu, Trần Thế Môn, Trung Đình. Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ (Quảng Ngãi) diễn ra vào ngày 11-3-1945 do Tỉnh ủy Quảng Ngãi lãnh đạo là sự chủ động, sáng tạo từ địa phương, cơ sở. Sau này, trong cuộc tổng khởi nghĩa, nhiều tổ chức đảng ở địa phương, cơ sở dù chưa nhận được lệnh đã chủ động lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền.

Những bài học kinh nghiệm còn nguyên giá trị

Thứ nhất, chú trọng kiện toàn ban lãnh đạo ở Trung ương, tức cấp chiến lược. Ban lãnh đạo ở tầm chiến lược đứng đầu là lãnh tụ Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Trường Chinh cùng các nhà lãnh đạo có trí tuệ cao, bản lĩnh, trách nhiệm, với sự nhạy cảm đặc biệt về chính trị, năng lực dự báo tình hình, kịp thời có những quyết sách, xử lý đúng đắn tình thế và thời cơ cách mạng, quyết tâm đưa quần chúng vào hành động cách mạng giành thắng lợi. Ban lãnh đạo cao nhất đã có những quyết định lịch sử ở thời điểm lịch sử tạo nên bước chuyển căn bản và vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam.

Thứ hai, coi trọng đào tạo, huấn luyện cán bộ thiết thực, cụ thể gắn liền với mục tiêu đấu tranh giành độc lập, giành chính quyền, đồng thời rèn luyện, thử thách cán bộ từ thực tiễn đấu tranh cách mạng, bảo đảm cho cán bộ có đủ năng lực hành động và tổ chức thực tiễn. Đảng luôn lấy kết quả hành động để đánh giá và phân công cán bộ, nhằm phát huy cao nhất năng lực của mỗi cán bộ. Ngay cả khi Đảng chưa nắm chính quyền, thì kỷ luật của Đảng và những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng đã rất chặt chẽ, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên nghiêm chỉnh chấp hành,

vi thể đã tạo được sự thống nhất về mục tiêu, ý chí và hành động trong Đảng. Nguyên tắc tập trung dân chủ đã được các cấp bộ đảng thực hiện nghiêm túc. Đảng nghiêm khắc phê phán những biểu hiện chia rẽ, phân hóa về tổ chức để đi tới thống nhất hành động, nhất là ở thời điểm nổ ra tổng khởi nghĩa. Trong điều kiện hoạt động bí mật, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên hoàn toàn phải dựa vào nhân dân để xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng, bảo đảm sự tồn tại, phát triển của Đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên. Cán bộ, đảng viên trưởng thành từ trong phong trào cách mạng của quần chúng nhờ gắn bó mật thiết với quần chúng nhân dân. Cán bộ giỏi, năng động, gương mẫu, hy sinh thì có phong trào quần chúng mạnh và chính phong trào quần chúng mạnh làm cho cán bộ trưởng thành. Đó là thực tế sinh động của công tác cán bộ trong Cách mạng Tháng Tám.

Đó là cơ sở mang tính nguyên tắc, quy luật mà sau này (năm 1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh tổng kết: “Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”⁽³⁾.

Thứ ba, đội ngũ cán bộ có ý chí tự tu dưỡng, rèn luyện rất cao, tự giác thực hiện nhiệm vụ, sẵn sàng chấp nhận gian khổ, hy sinh, không màng quyền lợi, danh vọng. Các cán bộ của Đảng từ cấp Trung ương, xứ ủy, tỉnh ủy, thành ủy đến cấp huyện, cơ sở dù đang hoạt động lãnh đạo phong trào hay bị địch cầm tù đều ra sức học tập nâng cao trình độ, năng lực, rèn luyện tinh thần đấu tranh, tuyệt đối trung thành với lý tưởng cộng sản, với Đảng, Tổ quốc và dân tộc; không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, tự giác và với trách nhiệm rất cao thực hiện nhiệm vụ Đảng

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 5, tr. 280

giao cho dù phải chịu tù đầy hay hy sinh cả tính mạng. Đó là nét nổi bật về phẩm giá của người cộng sản, người cán bộ cách mạng.

Cần nhắc lại một sự kiện đáng nhớ. Đại hội Quốc dân ở Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang) bầu ra Ủy ban Giải phóng dân tộc Việt Nam (ngày 16-8-1945) do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Ngày 28-8-1945, Ủy ban đó chuyển thành Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Hà Nội. Để mở rộng thành phần Chính phủ, tăng cường đoàn kết dân tộc, một số cán bộ của Đảng, trong đó có Tổng Bí thư Trường Chinh, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã tự nguyện rút khỏi Chính phủ lâm thời để nhường ghế cho các nhân sĩ, trí thức tham gia Chính phủ. Đó là việc làm cao cả. Sau này, tại Đại hội II của Đảng (tháng 2-1951), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc lại và nhận xét: “Đó là một cử chỉ vô tư, tốt đẹp, không ham chuộng địa vị, đặt lợi ích của dân tộc, của đoàn kết toàn dân lên trên lợi ích cá nhân. Đó là một cử chỉ đáng khen, đáng kính mà chúng ta phải học”⁽⁴⁾.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 khẳng định đường lối chiến lược, sách lược đúng đắn của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh, đồng thời cho thấy thành công nổi bật của Đảng về công tác cán bộ. Đó là sự chuẩn bị công phu, từ các nguồn để có được đội ngũ cán bộ lãnh đạo kiên cường, với bản lĩnh và trách nhiệm cao trước Đảng, đất nước và dân tộc. Đội ngũ cán bộ đó đã làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám - một trong những thắng lợi vĩ đại nhất của Đảng và dân tộc trong thế kỷ XX. Đội ngũ cán bộ đó còn có vai trò rất quan trọng trong các thời kỳ cách mạng tiếp theo, trong các cuộc kháng chiến cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đổi mới đất nước hiện nay cần phải tiếp tục

phát huy những bài học kinh nghiệm thành công về công tác cán bộ trong Cách mạng Tháng Tám. Trong sự nghiệp đổi mới, Đảng xác định lấy nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt. Trong xây dựng Đảng, công tác cán bộ được coi là then chốt. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đòi hỏi phải có cán bộ cấp chiến lược thật sự mạnh, đồng thời lực lượng cán bộ các cấp cần có đủ trình độ, năng lực, đạo đức, uy tín và sự năng động, sáng tạo, dám làm, dám chịu trách nhiệm, không thụ động. Trước tác động của hoàn cảnh khách quan, đòi hỏi cán bộ dù ở cấp nào cũng phải chú trọng tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện về mọi mặt, đề cao trách nhiệm nêu gương.

Trong tình hình hiện nay, việc thực hiện thành công Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa XII “Về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ” có ý nghĩa quyết định đến thành công trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng, quyết định sự phát triển của đất nước. Cần nắm vững quan điểm chỉ đạo của Trung ương: “Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng; công tác cán bộ là khâu “then chốt” của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là công việc hệ trọng của Đảng, phải được tiến hành thường xuyên, thận trọng, khoa học, chặt chẽ và hiệu quả. Đầu tư xây dựng đội ngũ cán bộ là đầu tư cho phát triển lâu dài, bền vững”⁽⁵⁾. □

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 7, tr. 26

(5) *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2018, tr. 54